TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2024/QĐST-DS	*Cai Lậy, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 415/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

+ Anh Chu Minh T, sinh năm 1987;

+ Chị Phan Thị Thu N, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số C, T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số B Đ, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Chu Minh T, chị Phan Thị Thu N có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời hàng rào, một phần căn nhà và toàn bộ các công trình trên đất để trả lại cho ông Nguyễn Văn P phần đất có diện tích 39,4m^2 là một phần của thửa đất số 276, tờ

bản đồ số 5, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số "H" 04797 ngày 24-7-2008 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Trần Thị Trúc L, bà L chuyển nhượng cho ông P được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C xác nhận tại trang 4 ngày 10-01-2019, theo hồ sơ số 367033.CN.002, được ký hiệu tại vị trí số 10 trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 09-7-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

+ Phía Đông giáp: Thửa đất số 96 và 252 của anh Chu Minh T, chị Phan Thị Thu N;

+ Phía Tây giáp: Phần còn lại của thửa 276 của ông Nguyễn Văn P;

+ Phía Nam giáp: Thửa đất số 289 của chị Nguyễn Thị D;

+ Phía Bắc giáp: Phần còn lại của thửa 276 của ông Nguyễn Văn P.

Có sơ đồ kèm theo.

2.2. Anh Chu Minh T, chị Phan Thị Thu N có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời hàng rào, một phần căn nhà và toàn bộ các công trình trên đất để trả lại cho chị Nguyễn Thị D phần đất có diện tích 31,9m^2 là một phần của thửa đất số 289, tờ bản đồ số 5, tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00467 ngày 09-4-2012 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị D, được ký hiệu tại vị trí số 11 trên Bản đồ địa chính khu đất (Trích đo) ngày 09-7-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có tứ cận:

+ Phía Đông giáp: Thửa đất số 96 của anh Chu Minh T, chị Phan Thị Thu N;

+ Phía Tây giáp: Phần còn lại của thửa 289 của chị Nguyễn Thị D;

+ Phía Nam giáp: Phần còn lại của thửa 289 của chị Nguyễn Thị D;

+ Phía Bắc giáp: Thửa 276 của ông Nguyễn Văn P.

Có sơ đồ kèm theo.

2.3. Việc thực hiện giao trả đất, tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất được thực hiện khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: Anh Chu Minh T, chị Phan Thị Thu N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền 4.728.000 (Bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn) đồng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện (chịu thay cả phần án phí cho anh T, chị N) 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002672 ngày 13-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực